ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH
ĐẢNG UỶ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
*
Số -TTr/ĐU

DỰ THẢO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Về xin chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; xét đề nghị của UBND tỉnh (trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Nội vụ tại Văn bản số …../SNV-DTTG ngày …./8/2026); ý kiến thống nhất đồng ý (bằng phiếu biểu quyết) của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

a. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo đã đề ra một số giải pháp chủ yếu, trong đó có giải pháp: "*Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo*".

- Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới đã chỉ đạo: *"Sắp xếp hợp lý, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo; tăng cường cán bộ làm tôn giáo, quan tâm bố trí cán bộ làm công tác tôn giáo ở vùng có đông tín đồ tôn giáo, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác tôn giáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn, nâng cao năng lực quản lý, thực thi pháp luật; bảo đảm kinh phí hoạt động và có chế độ, chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ làm công tác tôn giáo"*.

- Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với Công giáo Việt Nam giai đoạn 2024 - 2034, Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban

hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với Công giáo Việt Nam giai đoạn 2024 - 2034 trong đó chỉ đạo: *"tiếp tục bổ sung, tham mưu xây dựng chính sách nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo nói chung, làm công tác đối với Công giáo nói riêng nâng cao trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới".*

- Kết luận số 116-KL/TW ngày 11/01/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới trong đó chỉ đạo: "*Nghiên cứu, bổ sung chính sách động viên, khuyến khích đội ngũ làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo nâng cao năng lực, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới".*

- Kết luận số 109-KL/TU ngày 25/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bố trí tổ chức bộ máy và một số chính sách trong công tác tôn giáo: *"Ban hành chính sách công tác tôn giáo bao gồm các nội dung: hỗ trợ phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp...".*

- Quyết định số 261-QĐ/UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án nâng cao hiệu quả công tác tín ngưỡng, tôn giáo ở Hà Tĩnh trong tình hình mới: "*Triển khai thực hiện chính sách công tác tôn giáo, chính sách cho cán bộ làm công tác tôn giáo".*

- Kế hoạch số 93-KH/TU ngày 08/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về tiếp tục triển khai Kết luận số 63-KL/TW ngày 03/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đối với Công giáo Việt Nam *"Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, công tác tôn giáo ...".*

b. Cơ sở pháp lý

- Tại khoản 8 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *"Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương theo quy định của pháp luật".*

- Tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) thì HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định *"Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp".*

- Tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 quy định HĐND tỉnh: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*

c. Cơ sở thực tiễn

- Thực tiễn công tác tôn giáo tại Hà Tĩnh

Hà Tĩnh hiện nay có 02 tôn giáo được Nhà nước công nhận là Công giáo và Phật giáo với hơn 211.665 tín đồ (chiếm 13,2% dân số toàn tỉnh), có 543 cơ sở thờ tự, 210 chức sắc (trong đó: Công giáo có 131 chức sắc, Phật giáo có 79 chức sắc); một số tín đồ theo đạo Tin lành tại gia (trên 180 người; 04 hệ phái Tin lành có tín đồ hoạt động trên địa bàn Hà Tĩnh) và các tôn giáo khác nhưng chưa được công nhận. Phần lớn người dân Hà Tĩnh chịu ảnh hưởng của Phật giáo và theo tín ngưỡng dân gian.

Hà Tĩnh được xác định là địa bàn trọng điểm về tôn giáo của cả nước, với tỷ lệ tín đồ Công giáo chiếm khoảng 10,6% dân số, đứng thứ ba toàn quốc. Thực tiễn cho thấy tình hình tôn giáo trên địa bàn luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự, hoạt động tôn giáo tập trung đông người và một số vụ việc kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm. Cá biệt, có trường hợp chức sắc, chức việc lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền, kích động tín đồ tham gia các hoạt động trái quy định, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và việc thực hiện chủ trương, chính sách của địa phương. Bên cạnh đó, các hiện tượng tôn giáo mới, đạo lạ, tà đạo xuất hiện với phương thức hoạt động ngày càng tinh vi, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác về tôn giáo.

Trong bối cảnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo thường xuyên phải bám sát cơ sở, làm việc ngoài giờ, trực tiếp tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đây là lĩnh vực công tác có tính đặc thù cao, liên quan trực tiếp đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, đồng thời gắn với nhiều vấn đề về an ninh, dân tộc, văn hóa, xã hội nên đòi hỏi cán bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiến thức chuyên sâu, kỹ năng vận động, thuyết phục và khả năng xử lý tình huống linh hoạt.

Thực tiễn cho thấy, công tác tôn giáo được xem là lĩnh vực "khô, khó, khổ", áp lực lớn nhưng nhiều thời điểm chưa được nhìn nhận đầy đủ. So với cán bộ làm công tác khác, cán bộ làm công tác tôn giáo có nhiều thiệt thòi, thường xuyên phải đi cơ sở, tiếp xúc với chức sắc, chức việc, tín đồ; tham gia giải quyết các vụ việc phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, ban đêm; đối mặt với nhiều áp lực và trách nhiệm. Nhiều giai đoạn, công tác tôn giáo chưa thực sự được quan tâm tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, dẫn đến khó khăn trong việc thu hút, bố trí và giữ chân đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm.

Vì vậy, việc tiếp tục duy trì và hoàn thiện chính sách đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo là cần thiết, vừa thể hiện sự ghi

nhận đối với những đóng góp, hy sinh thầm lặng của đội ngũ này, vừa góp phần động viên, khuyến khích cán bộ yên tâm công tác, nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu quả đối với công tác tôn giáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phát sinh khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND:

Nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 quy định chế độ hỗ trợ đặc thù đối với người làm công tác tôn giáo từ cấp tỉnh đến cấp xã và chính sách xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo ở cấp xã. Sau hơn 06 năm triển khai thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện chính sách đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

(1) Văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành *(Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015).*

(2) Không phù hợp với quy định về thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù của địa phương. Theo quy định tại điểm c, khoản 1, điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025 thì chính sách đặc thù ở địa phương thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(3) Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, các cơ quan tham mưu công tác tín ngưỡng, tôn giáo có sự thay đổi lớn, đối tượng là cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo cấp huyện không còn. Do đó, đối tượng điều chỉnh tại Quyết định 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 không còn phù hợp.

(4) Hiện nay, sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, một số địa phương như Điện Biên, Hải Phòng và Nghệ An đã xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo. Bên cạnh đó, tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) từ năm 2016 đến nay, cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại Sở Dân tộc và Tôn giáo (trước đây là Ban Tôn giáo, Phòng Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ) vẫn được hưởng chế độ hỗ trợ đặc thù; cụ thể giai đoạn 2016 - 2021 được hỗ trợ bằng 0,5 mức lương cơ sở, từ năm 2021 đến nay được hỗ trợ bằng 1,0 mức lương cơ sở. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị để chi trả cho cán bộ, công chức theo quy định.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là cần thiết, nhằm bảo đảm phù hợp quy định pháp luật, tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ hiện hành, đồng thời động viên, khuyến

khích cán bộ, công chức yên tâm công tác, nâng cao hiệu quả tham mưu, thực hiện công tác tôn giáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Các nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Đối tượng áp dụng

- Cấp tỉnh: Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo tỉnh; Lãnh đạo Sở Nội vụ được giao trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo; Lãnh đạo, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo;

- Cấp xã: Công chức được phân công trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc UBND cấp xã (01 người/01 đơn vị cấp xã).

c. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng đối với Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác tôn giáo tỉnh; Lãnh đạo Sở Nội vụ dược phân công trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo; lãnh đạo, công chức đang công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo.

- Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng đối với công chức trực tiếp tham mưu công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tại UBND cấp xã.

d. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách

Tổng kinh phí dự kiến khoảng 1.428.000.000 đồng/năm (so với kinh phí thực hiện theo Quyết định số 249/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 giảm khoảng 13.424.112.000 đồng/năm, giảm 90,38% (tính cả cấp huyện).

3. Thẩm quyền xin ý kiến

Căn cứ khoản 3[1] Điều 2 và điểm 7.12[2] khoản 7 Điều 2 Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xây dựng và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Tờ trình và các tài liệu có liên quan).*

---

[1] ***Khoản 3 Điều 2:*** Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

[2] ***Điểm 7.12 khoản 7 Điều 2:*** Cho ý kiến về các vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm, cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; nội dung, chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển theo đề xuất của cấp ủy cấp dưới.

Trên đây là Tờ trình xin chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên,
- BTV Đảng uỷ UBND tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,
- Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Sở Nội vụ,
- Lưu: VPĐU, NC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Trần Báu Hà

Phụ lục

NHỮNG ĐIỂM MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT LIÊN QUAN ĐẾN ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHÍ HỖ TRỢ SO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 249/2019/QĐ-UBND

(Ban hành kèm theo Tờ trình số….. ngày…./8/2026 của Đảng uỷ UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 249/2019/QĐ-UBND	Quy định tại Dự thảo Nghị quyết mới	Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung
1	**Tổng quy mô đối tượng thụ hưởng**	Phạm vi đối tượng được hỗ trợ rộng, bao gồm nhiều cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.	Giảm tổng cộng 446 người so với quy định cũ. Cụ thể: cấp tỉnh giảm 26 người, cấp huyện giảm 377 người, cấp xã giảm 43 người.	- Việc thu hẹp phạm vi đối tượng giúp giảm kinh phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và chủ trương thực hành tiết kiệm. - Bảo đảm chính sách có trọng tâm, tránh dàn trải, tập trung hỗ trợ đúng lực lượng trực tiếp làm công tác tôn giáo.
2	**Đối tượng cấp tỉnh**	Bao gồm: Thành viên Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh; Cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo tại Ban Dân vận, Ủy ban MTTQ và Văn phòng UBND tỉnh.	Đưa ra khỏi chính sách: Thành viên Ban Chỉ đạo và cán bộ thuộc Ban Dân vận, Uỷ ban MTTQ, Văn phòng UBND tỉnh. Giữ lại (26 người): - Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo (13 người). - Lãnh đạo Sở Nội vụ trực tiếp phụ trách công tác tôn giáo (01 người). - Lãnh đạo, công chức tại Ban Dân tộc - Tôn giáo (12 người).	- Lực lượng giữ lại là những người trực tiếp tham mưu, xử lý các vụ việc đặc thù, phức tạp và nhạy cảm, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự. - Việc điều chỉnh phù hợp với chủ trương của Trung ương và của tỉnh (Kết luận 93-KL/TU và Kết luận 63-KL/TW). - Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hiện đã phân định rõ hơn sau khi sắp xếp bộ máy. - Tham khảo các tỉnh tương đồng (Nghệ An, Quảng Trị) cũng không mở rộng cho chức danh lãnh đạo, chỉ đạo hay cơ quan phối hợp.
3	**Đối tượng cấp huyện**	Bao gồm Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo cấp huyện; cán bộ, công chức tại Ban Dân vận, UB MTTQ huyện; Trưởng phòng và công chức được phân công tại Phòng Nội vụ.	Đưa ra khỏi chính sách: Toàn bộ các đối tượng cấp huyện nêu trên đều không còn thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.	

STT	Nội dung	Quy định tại Quyết định 249/2019/QĐ-UBND	Quy định tại Dự thảo Nghị quyết mới	Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung
4	**Đối tượng cấp xã**	Bao gồm: Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp xã và 01 công chức trực tiếp làm công tác tôn giáo.	*Đưa ra khỏi chính sách:* Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp xã. *Giữ lại:* 01 công chức trực tiếp tham mưu quản lý nhà nước về tôn giáo tại UBND cấp xã (tổng 65 người tại 65 đơn vị có tôn giáo).	Nguồn lực ngân sách còn hạn chế, do vậy việc hỗ trợ 01 người/01 đơn vị (tập trung vào cán bộ trực tiếp, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ) là phù hợp nhằm bảo đảm tính khả thi của chính sách.
5	**Hình thức và mức hỗ trợ cấp tỉnh**	Hỗ trợ tính theo hệ số lương cơ sở. Gồm 02 mức: 1,0 và 1,2 lần mức lương cơ sở (tương đương 3.036.000 đồng/người/tháng).	Chuyển sang mức tiền cố định: 2.000.000 đồng/người/tháng. Mức này giảm từ 21% đến 34,1% so với quy định cũ.	- Việc điều chỉnh giảm và chuyển sang mức cố định nhằm bảo đảm tính ổn định, dễ dàng trong quá trình thực hiện. - Phù hợp với khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương.
6	**Hình thức và mức hỗ trợ cấp xã**	Hỗ trợ tính theo hệ số lương cơ sở. Gồm 02 mức: 0,8 lần (tương đương 2.024.000 đồng) và 0,5 lần (tương đương 1.262.000 đồng).	Chuyển sang một mức chung cố định: 1.000.000 đồng/người/tháng. Mức này giảm từ 20,8% đến 50,6% so với quy định cũ.	Đảm bảo tính ổn định, dễ thực hiện và cân đối ngân sách (tương tự như lý do điều chỉnh tại cấp tỉnh).
7	**Nhóm và tiêu chí hỗ trợ cấp xã**	Quy định 02 nhóm tiêu chí: (1) Đơn vị có từ 30% tín đồ Công giáo trở lên. (2) Đơn vị có từ 10% đến dưới 30% tín đồ Công giáo.	Chỉ quy định 01 nhóm đối tượng căn cứ vào tiêu chí duy nhất là: Địa bàn có tôn giáo (địa bàn có phát sinh công tác tôn giáo).	- Sau sáp nhập đơn vị hành chính, nhiều xã có diện tích quản lý rộng và đa dạng tôn giáo nhưng do biến động cơ cấu dân số lại không đạt mức tỷ lệ 10% hoặc 30%, điều này gây bất cập, thiếu công bằng và không phản ánh đúng khối lượng công việc. - Tiêu chí mới phản ánh thực tiễn sát hơn và phù hợp với xu hướng xây dựng chính sách của các tỉnh có điều kiện tương đồng (tỉnh Nghệ An).